

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TÂY NINH
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2013-2014

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ GIÁO VIÊN ĐƯỢC XÉT TUYỂN NĂM HỌC 2013-2014

TT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	NƠI SINH	HỌ KHẨU	TRÌNH ĐỘ	CHUYÊN NGÀNH	HÌNH THỨC	LOẠI TN	ĐIỂM HỌC TẬP	ĐIỂM TỐT NGHIỆP	ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH	TỔNG SỐ ĐIỂM	ƯU TIÊN	XÉT TUYỂN
1	Ngô Bùi Duy Khang		26/09/1991	Tây Ninh	KP4 - Hòa Thành - Tây Ninh	ĐH	SP tiếng Anh	Chính quy	Khá	70,3	65,0	82,0	299,3		THPT Hoàng Văn Thụ
2	Lê Đỗ Thùy Duyên	x	28/04/1990	Tây Ninh	Hiệp Thanh-Gò Dầu-Tây Ninh	ĐH	Tiếng Anh	Chính quy	Khá	71,9	71,9	70,0	283,8	11- Nữ	THPT Ngô Gia Tự
3	Nguyễn Thanh Tuyền	x	26/08/1990	Tây Ninh	Hiệp Ninh-thị xã Tây Ninh	ĐH	Ngữ Văn Anh	Chính quy	Khá	74,7	74,7	67,0	283,4	11- Nữ	THPT Tân Đông
4	Nguyễn Tấn Việt		01/03/1989	Tây Ninh	Thanh Đức-Gò Dầu-Tây Ninh	ĐH	Tiếng Anh	Chính quy	TB	58,4	58,4	77,0	270,8		THPT Nguyễn Thái Bình
5	Đoàn Phương Thúy	x	18/06/1990	Thái Bình	Thanh Đông-Tân Châu-Tây Ninh	ĐH	Tiếng Anh	Chính quy	TBK	67,8	65,0	68,0	268,8		THPT Lê Duẩn
6	Trần Thị Lệ Hằng	x	1981	Tây Ninh	An Hòa-Trảng Bàng-Tây Ninh	ĐH	Anh văn	Chính quy	TB	57,7	50,0	65,0	237,7		THPT Lộc Hưng
7	Nguyễn Văn Tư		30/06/1990	Vĩnh Phúc	Đồng Nai	ĐH	SP Địa lý	Chính quy	Khá	78,7	100,0	78,0	334,7		CĐ Sư phạm Tây Ninh
8	Châu Thị Kiều Oanh	x	02/08/1990	Tây Ninh	Thanh Điện-Châu Thành-Tây Ninh	ĐH	GDCT	Chính quy	Khá	75,5	75,5	58,0	267,0	11- Nữ	TC Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh
9	Lê Thị Thảo	x	29/05/1989	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	TBK	69,5	80,0	72,0	293,5	11-Nữ	THPT Nguyễn Thái Bình
10	Trần Thị Hoa	x	26/01/1988	Hà Tĩnh	Phường I - Thị xã - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	70,1	75,0	74,0	293,1	11-Nữ	THPT Hoàng Văn Thụ
11	Quách An Thi	x	05/03/1991	Tây Ninh	Hiệp Tân - Hòa Thành - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	79,5	79,5	63,5	286,0	11-Nữ	THPT Trần Đại Nghĩa
12	Ngô Văn Tới		14/01/1986	Tây Ninh	Phường 3 - Thị xã - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	72,7	90,0	61,0	284,7		THPT chuyên Hoàng Lê Kha
13	Nguyễn Thị Muội	x	09/12/1990	Tây Ninh	Hòa Thành - Châu Thành - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	78,2	78,2	64,0	284,4	11-Nữ	THPT Lê Hồng Phong
14	Vũ Thu Thủy	x	19/07/1991	Tây Ninh	Thị trấn - Châu Thành - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	74,2	74,2	66,5	281,4	11-Nữ	THPT Châu Thành
15	Hoàng Thị Thủy Tiên	x	19/10/1990	Quảng Trị	Quảng Trị	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	72,9	72,9	65,5	276,8	5-Con thương binh	THPT Tân Đông

TT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	NƠI SINH	HỌ KHẨU	TRÌNH ĐỘ	CHUYÊN NGÀNH	HÌNH THỨC	LOẠI TN	ĐIỂM HỌC TẬP	ĐIỂM TỐT NGHIỆP	ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH	TỔNG SỐ ĐIỂM	ƯU TIÊN	XÉT TUYỂN
16	Huỳnh Thị Như Huyền	x	25/12/1991	Tây Ninh	An Cơ - Châu Thành - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	75,7	75,7	62,0	275,4	11-Nữ	THPT Lương Thế Vinh
17	Nguyễn Hoàng Minh		14/05/1991	Tây Ninh	An Tịnh - Trảng Bàng - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	71,6	71,6	64,0	271,2		THPT Nguyễn Chí Thanh
18	Nguyễn Ngọc Thạch	x	1991	Tây Ninh	Ninh Thạnh - Thị xã - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	70,4	70,4	65,0	270,8	11-Nữ	THPT Dương Minh Châu
19	Nguyễn Thị Hiệp	x	02/01/1990	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	77,8	90,0	51,0	269,8	11-Nữ	THPT Hoàng Văn Thụ
20	Nguyễn Minh Hiếu		15/09/1991	Tây Ninh	Thanh Tân - Thị xã - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	76,9	76,9	58,0	269,8		THPT Nguyễn Trung Trực
21	Lê Văn Thuận		20/02/1991	Đắk Lắk	Đắk Lắk	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	74,9	74,9	60,0	269,8		THPT Huỳnh Thúc Kháng
22	Huỳnh Tuyết Liễu	x	23/11/1991	Tây Ninh	Thanh Điền - Châu Thành - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	76,9	76,9	57,5	268,8	5-Con thương binh	THPT Hoàng Văn Thụ
23	Phạm Thị Tuyết Hương	x	15/05/1990	Tiền Giang	Mỹ Phước Tây - Cai Lậy - Tiền Giang	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	75,7	75,7	58,5	268,4	11-Nữ	THPT Nguyễn An Ninh
24	Đỗ Thị Ngọc Kiều	x	28/12/1990	Đồng Nai	Bình Thạnh - Trảng Bàng - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	73,1	73,1	61,0	268,2	11-Nữ	THPT Nguyễn Thái Bình
25	Trần Văn Hiền		04/05/1989	Sóc Trăng	Phù Tâm - Mỹ Tú - Sóc Trăng	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	77,9	90,0	50,0	267,9		TTGDTX Hòa Thành
26	Nguyễn Thị Bảo Trân	x	17/12/1991	Tây Ninh	Long Thành Nam - Hòa Thành - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	72,4	72,4	61,0	266,8	11-Nữ	THPT Ngô Gia Tự
27	Lê Ngọc Hoàn		15/09/1990	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	70,8	90,0	52,5	265,8		THPT Nguyễn Thái Bình
28	Nguyễn Trung Thế		06/03/1991	Tây Ninh	Hung Thuận - Trảng Bàng - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	70,0	70,0	62,5	265,0		THPT Nguyễn Trãi (NV Thiết bị)
29	Huỳnh Thị Hoài Thu	x	1991	Tây Ninh	Ninh Thạnh - Thị xã - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	TB	68,1	68,1	64,0	264,2	11-Nữ	THPT Tân Đông
30	Võ Thị Ngọc Thắm	x	09/01/1991	Tây Ninh	Thị trấn - Dương Minh Châu - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	72,0	90,0	50,0	262,0	11-Nữ	THPT Dương Minh Châu
31	Lý Quốc Lâm		21/07/1991	Tây Ninh	Thị trấn - Trảng Bàng - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	TB	66,5	66,5	64,0	261,0		THPT Lương Thế Vinh
32	Trần Mai Dung	x	13/11/1990	Tây Ninh	Phường III - Thị xã - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	73,8	73,8	56,0	259,6	11-Nữ	THPT Nguyễn Đình Chiểu

TT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	NƠI SINH	HỌ KHẨU	TRÌNH ĐỘ	CHUYÊN NGÀNH	HÌNH THỨC	LOẠI TN	ĐIỂM HỌC TẬP	ĐIỂM TỐT NGHIỆP	ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH	TỔNG SỐ ĐIỂM	ƯU TIÊN	XÉT TUYỂN
33	Nguyễn Thị Kim Ngân	x	21/11/1991	Tây Ninh	Thanh Điền - Châu Thành - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	72,2	72,2	57,0	258,4	11-Nữ	TTGDTX Châu Thành
34	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	x	24/06/1991	Tây Ninh	Lộc Hưng - Trảng Bàng - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	78,9	78,9	50,0	257,8	11-Nữ	TTGDTX Trảng Bàng
35	Nguyễn Thị Trúc Lan	x	04/12/1991	Long An	Long An	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	TB	68,2	68,2	60,5	257,4	11-Nữ	TTGDTX Tân Biên
36	Nguyễn Minh Quân		20/04/1991	Tây Ninh	Thanh Điền - Châu Thành - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	74,4	74,4	54,0	256,8		TC Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh
37	Phan Thị Hoa	x	05/06/1991	Hà Tĩnh	Bình Dương	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	72,9	72,9	55,0	255,8	11-Nữ	TTGDTX Dương Minh Châu
38	Bùi Thị Thục Vũ	x	29/06/1990	Tiền Giang	Bến Tre	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	TB	69,7	69,7	58,0	255,4	11-Nữ	TTGDTX Tân Châu
39	Đặng Quốc Huy		30/10/1991	Tây Ninh	Thị trấn - Gò Dầu - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	75,4	75,4	52,0	254,8		THPT Nguyễn Văn Trỗi
40	Hoàng Vũ Hải		18/08/1988	Đaklak	Mô Công - Tân Biên - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	TBK	69,5	85,0	50,0	254,5		THPT Lương Thế Vinh
41	Lương Thị Hoài Thu	x	26/02/1991	Tây Ninh	Long Thành Bắc - Hòa Thành - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	71,0	71,0	56,0	254,0	11-Nữ	THPT Lê Duẩn
42	Nguyễn Thị Yến Linh	x	01/04/1991	Tây Ninh	Thanh Điền - Châu Thành - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	71,3	71,3	55,5	253,6	11-Nữ	THPT Huỳnh Thúc Kháng
43	Huỳnh Trần Trúc Phương	x	15/01/1991	Tây Ninh	Bình Thạnh - Trảng Bàng - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	Khá	76,2	76,2	50,0	252,4	11-Nữ	THPT Nguyễn Huệ
44	Phan Thị Mộng Tuyền	x	22/04/1991	Tây Ninh	Trường Đông - Hòa Thành - Tây Ninh	ĐH	SP Hóa học	Chính quy	TB	67,2	67,2	59,0	252,4	11-Nữ	THPT Lê Duẩn
59	Võ Thị Hồng Dúng	x	29/06/1987	Tây Ninh	Phước Chỉ - Trảng Bàng - Tây Ninh	ĐH	Điện công nghiệp	Chính quy	Khá	70,9	70,9	75,0	291,8	11-Nữ (Cử tuyển)	THPT Quang Trung
46	Nguyễn Văn Khuôi		16/07/1991	Tây Ninh	Bình Thạnh - Trảng Bàng - Tây Ninh	ĐH	SP KTCN	Chính quy	Khá	77,2	77,2	96,0	346,4		THPT Lý Thường Kiệt
47	Nguyễn Thị Kiều My	x	20/09/1991	Tây Ninh	Biên Giới - Châu Thành - Tây Ninh	ĐH	SP KTCN	Chính quy	Khá	77	77	96	346,0	11-Nữ	THPT Hoàng Văn Thụ
48	Nguyễn Thị Trúc Ly	x	28/05/1991	Tây Ninh	Suối Đá - Dương Minh Châu - Tây Ninh	ĐH	SP KTCN	Chính quy	Khá	76,9	76,9	96,0	345,8		THPT Nguyễn Đình Chiểu
49	Nguyễn Thị Lan Phương	x	31/03/1990	Tây Ninh	Thị trấn - Châu Thành - Tây Ninh	ĐH	SP KTCN	Chính quy	Khá	74,4	74,4	96,0	340,8	11-Nữ	THPT Nguyễn Chí Thanh

TT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	NƠI SINH	HỌ KHẨU	TRÌNH ĐỘ	CHUYÊN NGÀNH	HÌNH THỨC	LOẠI TN	ĐIỂM HỌC TẬP	ĐIỂM TỐT NGHIỆP	ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH	TỔNG SỐ ĐIỂM	ƯU TIÊN	XÉT TUYỂN
50	Lê Xuân Tài		02/09/1985	Thanh Hóa	Thanh Hóa	ĐH	SP KTCN	Chính quy	Khá	75,5	80	92	339,5		THPT Trảng Bàng
51	Ngô Hiền Khải		20/11/1991	Tây Ninh	Ninh Sơn - Thị xã - Tây Ninh	ĐH	SP KTCN	Chính quy	Khá	74,6	74,6	95,0	339,2		THPT Nguyễn Trung Trực
52	Bùi Thị Phương Mai	x	09/02/1991	Tây Ninh	Thị trấn - Châu Thành - Tây Ninh	ĐH	SP KTCN	Chính quy	Khá	72,5	72,5	97,0	339,0		THPT Trần Đại Nghĩa
53	Trần Thị Lôi	x	27/07/1991	Tây Ninh	Phước Lưu - Trảng Bàng - Tây Ninh	ĐH	SP KTCN	Chính quy	Khá	73,1	73,1	96,0	338,2		THPT Nguyễn Huệ
54	Nguyễn Thị Thúy	x	22/08/1991	Tây Ninh	Tân Phú - Tân Châu - Tây Ninh	ĐH	SP KTCN	Chính quy	Khá	74,3	74,3	93,0	334,6	11-Nữ	THPT Lê Duẩn
55	Trần Thị Hồng Duyên	x	28/09/1991	Tây Ninh	Ninh Trung - Ninh Sơn - Thị xã Tây Ninh	ĐH	SP KTCN	Chính quy	Khá	74,3	74,3	93,0	334,6		THPT Lê Quý Đôn
56	Võ Tấn Lộc		21/01/1991	Tây Ninh	Đôn Thuận - Trảng Bàng - Tây Ninh	ĐH	SP KTCN	Chính quy	Khá	72,8	72,8	94,0	333,6		THPT Nguyễn Văn Trỗi
57	Hoàng Kim Hiệp		26/02/1991	Thừa Thiên-Huế	Ninh Sơn - Thị xã - Tây Ninh	ĐH	SP KTCN	Chính quy	Khá	72,6	72,6	93	331,2		THPT Nguyễn Thái Bình
58	Phùng Thị Mỹ Phụng	x	28/12/1989	Tây Ninh	Tân Hưng - Tân Châu - Tây Ninh	ĐH	SP KTCN	Chính quy	Khá	68,7	68,7	94,0	325,4	11-Nữ	THPT Nguyễn Trung Trực
59	Lê Tuấn Anh		09/01/1991	Tây Ninh	Tân Thành - Tân Châu - Tây Ninh	ĐH	SP KTCN	Chính quy	Khá	74,8	74,8	87,0	323,6		Phổ thông Dân tộc nội trú
60	Ngô Văn Chi		1990	Tây Ninh	Phước Chi - Trảng Bàng - Tây Ninh	ĐH	SP KTNN	Chính quy	Khá	71,7	71,7	72	287,4		THPT Lê Quý Đôn
61	Phạm Thị Chung	x	06/08/1991	Hà Tĩnh	Đồng Nai	ĐH	SP Vật lý	Chính quy	Khá	78,2	80,0	82,0	322,2	11-Nữ	THPT Tân Đông
62	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	x	18/10/1990	Hà Tĩnh	Kiên Giang	ĐH	SP Vật lý	Chính quy	Khá	77,4	93,3	73,0	316,7	11-Nữ	THPT Trần Phú
63	Nguyễn Thị Thắm	x	28/12/1989	Lâm Đồng	Lâm Đồng	ĐH	SP Vật lý	Chính quy	Khá	70,5	70,0	83,0	306,5	11-Nữ	TTGDTX Châu Thành
64	Nguyễn Thị Yến Nhi	x	17/06/1987	Tây Ninh	Bàu Năng - Dương Minh Châu - Tây Ninh	ĐH	SP Vật lý	Chính quy	Khá	70,4	80,0	76,0	302,4	11-Nữ	THPT Hoàng Văn Thụ
65	Lê Thị Hiền	x	10/01/1991	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	ĐH	SP Vật lý	Chính quy	Khá	78,9	75,0	73,0	299,9	11-Nữ	TTGDTX Trảng Bàng
66	Nguyễn Xuân Hải		02/10/1989	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	ĐH	SP Vật lý	Chính quy	TB	65,1	65,1	84,0	298,2		TTGDTX Tân Châu

TT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	NƠI SINH	HỌ KHẨU	TRÌNH ĐỘ	CHUYÊN NGÀNH	HÌNH THỨC	LOẠI TN	ĐIỂM HỌC TẬP	ĐIỂM TỐT NGHIỆP	ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH	TỔNG SỐ ĐIỂM	ƯU TIÊN	XÉT TUYỂN
67	Nguyễn Thị Thúy Kiều	x	18/11/1988	Tây Ninh	Thanh Đức - Gò Dầu - Tây Ninh	ĐH	Vật lý	Chính quy	Khá	71,1	71,1	75,0	292,2	11-Nữ	THPT Ngô Gia Tự
68	Lê Thị Lan	x	27/01/1990	Hà Tĩnh	ĐăkLăk	ĐH	SP Vật lý	Chính quy	Khá	72,8	72,8	71,0	287,6	11-Nữ	TTGDTX Bến Cầu
69	Đoàn Thị Hồng Nga	x	16/01/1991	Tây Ninh	Biên Giới - Châu Thành - Tây Ninh	ĐH	SP Sinh học	Chính quy	Khá	78,4	78,4	93,0*	342,8	11-Nữ	THPT Lê Hồng Phong
70	Hoàng Thị Mỹ Nhân	x	11/06/1991	Thừa Thiên-Huế	Thừa Thiên-Huế	ĐH	SP Sinh học	Chính quy	Khá	75,9	75,9	94,5	340,8	11-Nữ	THPT Trảng Bàng
71	Nguyễn Thị Kha Nhi	x	26/08/1991	Tây Ninh	Hòa Hiệp - Tân Biên - Tây Ninh	ĐH	SP Sinh học	Chính quy	Khá	74,4	74,4	94,0	336,8		THPT Trần Phú
72	Phan Như Quỳnh	x	16/05/1991	Tây Ninh	Long Thành Bắc - Hòa Thành - Tây Ninh	ĐH	SP Sinh học	Chính quy	Khá	76,0	76,0	91,5	335,0	11-Nữ	THPT Lê Quý Đôn
73	Nguyễn Thị Thành	x	22/09/1991	Hà Bắc	Tân Hòa - Tân Châu - Tây Ninh	ĐH	SP Sinh học	Chính quy	Khá	76,0	76,0	91,0	334,0	11-Nữ	THPT Nguyễn Huệ
74	Biện Phạm Cẩm Giang	x	25/10/1991	Tây Ninh	Đồng Khởi - Châu Thành - Tây Ninh	ĐH	SP Sinh học	Chính quy	TB	69,5	69,5	96,5	332,0	11-Nữ	THPT Nguyễn Huệ
75	Nguyễn Thành Long		10/12/1991	Tây Ninh	Gia Lộc - Trảng Bàng - Tây Ninh	ĐH	SP Sinh học	Chính quy	Khá	71,2	71,2	94,0	330,4		THPT Nguyễn Trãi
76	Phùng Nhất Luynh		24/12/1990	Đồng Tháp	Đồng Tháp	ĐH	SP Sinh học	Chính quy	Khá	72,3	72,3	89,5	323,6		THPT Huỳnh Thúc Kháng
77	Lê Thị Ngọc Mai	x	11/10/1988	ĐăkLăk	ĐăkLăk	ĐH	Sinh học	Chính quy	Khá	70,0	70,0	91,0	322,0	11-Nữ	THPT Lộc Hưng
78	Đặng Thái Hào		01/03/1991	Tây Ninh	Trí Bình - Châu Thành - Tây Ninh	ĐH	SP Sinh học	Chính quy	TB	66,9	66,9	94,0	321,8		THPT Hoàng Văn Thụ
79	Tô Quang Hóa		23/06/1983	Nghệ An	Thị trấn - Tân Châu - Tây Ninh	ĐH	SP Sinh học	Chính quy	TBK	64,5	75,0	87,0	313,5	10-HTNVQS	THPT Quang Trung
80	Trần Văn Hoàng		29/06/1991	Tây Ninh	xã Phan - Dương Minh Châu - Tây Ninh	ĐH	SP Sinh học	Chính quy	Khá	73,2	73,2	83,5	313,4		THPT Nguyễn Thái Bình
81	Nguyễn Xuân Công		18/06/1989	Phú Yên	Bình Thuận	ĐH	SP Sinh học	Chính quy	TB	63,0	63,0	92,0	310,0		THPT Lê Duẩn
82	Nguyễn Thị Xuân Đào	x	17/08/1991	Tây Ninh	Bình Thạnh - Trảng Bàng - Tây Ninh	ĐH	SP Sinh học	Chính quy	Khá	68,7	68,7	86,0	309,4	11-Nữ	THPT Trảng Bàng
83	Quách Thị Hòa	x	15/04/1983	Thanh Hóa	Thanh Hóa	ĐH	SP Sinh	Chính quy	TBK	66,5	70,0	85,0	306,5	7-Mường	TTGDTX Bến Cầu

TT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	NƠI SINH	HỌ KHẨU	TRÌNH ĐỘ	CHUYÊN NGÀNH	HÌNH THỨC	LOẠI TN	ĐIỂM HỌC TẬP	ĐIỂM TỐT NGHIỆP	ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH	TỔNG SỐ ĐIỂM	ƯU TIÊN	XÉT TUYỂN
84	Trần Thị Diễm My	x	01/03/1991	Tây Ninh	Trí Bình - Châu Thành - Tây Ninh	ĐH	SP Sinh học	Chính quy	TB	67,4	67,4	85,5	305,8	11-Nữ	THPT Hoàng Văn Thụ
85	Nguyễn Thị Hoài Thương	x	17/07/1991	Tây Ninh	Bàu Năng - Dương Minh Châu - Tây Ninh	ĐH	SP Sinh học	Chính quy	Khá	71,3	71,3	81,5	305,6	11-Nữ	THPT Nguyễn Văn Trỗi
86	Trần Xuân Soạn		26/05/1991	Tây Ninh	Phước Chi - Trảng Bàng - Tây Ninh	ĐH	SP Sinh học	Chính quy	TB	69,3	69,3	83,5	305,6		THPT Lộc Hưng
87	Trịnh Thị Huyền	x	01/01/1991	Sông Bé	Thanh Tây - Tân Biên - Tây Ninh	ĐH	SP Sinh học	Chính quy	Khá	72,8	72,8	78,5	302,6	11-Nữ	TTGDTX Tân Biên
88	Hồng Thị Hương	x	16/09/1989	Lạng Sơn	Đắk Nông	ĐH	SP Sinh học	Chính quy	Khá	73,5	73,5	74,5	296,0	11-Nùng	TTGDTX Trảng Bàng
89	Võ Thùy Trang	x	17/09/1991	Tây Ninh	Hiệp Ninh - Thị xã - Tây Ninh	ĐH	SP Sinh học	Chính quy	Khá	69,4	69,4	77,5	293,8	11-Nữ	TTGDTX Tân Châu
90	Trần Văn Vinh		17/10/1990	Tây Ninh	Thanh Điền - Châu Thành - Tây Ninh	ĐH	SP Sinh học	Chính quy	TB	66,7	66,7	80,0	293,4		TTGDTX Châu Thành
91	Vũ Thị Tố Như	x	30/12/1985	Tây Ninh	Thị trấn - Tân Châu - Tây Ninh	ĐH	SP Sinh học	Chính quy	TBK	63,0	50,0	88,0	289,0	11-Nữ	TTGDTX Hòa Thành
92	Lâm Hải Sơn	x	21/04/1991	Tây Ninh	Tân Lập - Tân Biên - Tây Ninh	ĐH	SP Sinh học	Chính quy	TB	68,3	68,3	74,0	284,6	7-Nùng	TTGDTX Dương Minh Châu
93	Lâm Thị Hiếu	x	1989	Đồng Tháp	An Cơ - Châu Thành - Tây Ninh	ĐH	SP Sinh học	Chính quy	Khá	72,0	72,0	69,5	283,0	11-Nữ	TTGDTX Thị xã
94	Tào Văn Thắng		17/01/1987	Thanh Hóa	Thanh Hóa	ĐH	SP Lịch sử	Chính quy	Khá	73,8	95,0	66,0	300,8		TTGDTX Trảng Bàng
95	Lê Thị Thuận	x	15/04/1984	Thanh Hóa	Phường 1 - Thị xã - Tây Ninh	ĐH	Lịch sử	Chính quy	Khá	71,2	90,0	66,0	293,2	11-Nữ	THPT Châu Thành
96	Lê Thị Dịu	x	21/04/1989	Bắc Giang	Bắc Giang	ĐH	Lịch sử - GDQP	Chính quy	Khá	78,3	95,0	56,0	285,3	11-Nữ	THPT Nguyễn Trung Trực
97	Nguyễn Hoàng Tâm		1988	Tây Ninh	Thành Long - Châu Thành - Tây Ninh	ĐH	GDTC	Chính quy	Khá	77,6	89,2	94,0	354,8		THPT Tây Ninh
98	Đoàn Minh Vương		11/11/1991	Long An	Thị trấn - Tân Biên - Tây Ninh	ĐH	GDTC	Chính quy	Khá	80,3	80,3	94,0	348,6		THPT Lê Quý Đôn
99	Tô Hữu Quang		14/02/1990	Long An	Long Thành Nam - Hòa Thành - Tây Ninh	ĐH	Huấn luyện thể thao	Chính quy	Khá	77,4	77,4	91,0	336,8		THPT Nguyễn Trung Trực
100	Lê Chí Tâm		19/02/1988	Tây Ninh	Suối Đá - Dương Minh Châu - Tây Ninh	ĐH	GDTC	Chính quy	Khá	76,2	88,5	86,0	336,7		THPT Lê Quý Đôn

TT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	NƠI SINH	HỌ KHẨU	TRÌNH ĐỘ	CHUYÊN NGÀNH	HÌNH THỨC	LOẠI TN	ĐIỂM HỌC TẬP	ĐIỂM TỐT NGHIỆP	ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH	TỔNG SỐ ĐIỂM	ƯU TIÊN	XÉT TUYỂN
101	Đỗ Văn Tuấn		20/03/1989	Đồng Tháp	Đồng Tháp	ĐH	GDTC	Chính quy	Khá	81,1	81,1	84,0	330,2		THPT Nguyễn Trung Trực
102	Đặng Thị Tường Vy	x	21/03/1991	Tây Ninh	Tiên Thuận - Bến Cầu - Tây Ninh	ĐH	SP Tin học	Chính quy	Khá	78,3	100,0	69,0	316,3	11-Nữ	THPT Tây Ninh
103	Nguyễn Phương Vy	x	01/10/1989	Trà Vinh	Trà Vinh	ĐH	CN ĐT-VT	Chính quy	Khá	76,4	76,4	77,0*	306,8	11- Nữ	THPT Nguyễn An Ninh
104	Nguyễn Thị Sỹ	x	26/04/1988	Nghệ An	Nghệ An	ĐH	CNTT	Chính quy- Liên thông	Khá	72,7	81,3	75,0	304,0	5-Con thương binh	THPT Lương Thế Vinh
105	Lê Thị Khoa	x	28/02/1991	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	ĐH	SP Tin học	Chính quy	Khá	75,0	85,0	67,5	295,0	11- Nữ	THPT Lý Thường Kiệt
106	Nguyễn Thị Dục	x	22/05/1988	Thanh Hóa	Thanh Hóa	ĐH	CNTT	Chính quy	Khá	75,5	70,0	67,0	279,5	11- Nữ	THPT Tân Châu
107	Lê Thị Khương	x	20/08/1988	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	ĐH	SP Tin học	Chính quy	TBK	62,6	73,3	67,0	269,9	11- Nữ	THPT Lê Quý Đôn
108	Nguyễn Văn Trường		14/02/1983	Hưng Yên	Thái Bình - Châu Thành - Tây Ninh	ĐH	CNTT	Chính quy	TBK	66,7	66,7	61,5	256,4		THPT Nguyễn Chí Thanh
109	Trần Thị Tâm Hiền	x	05/09/1984	Long An	Long An	ĐH	CNTT	Chính quy	Khá	73,5	73,5	52,0	251,0	11- Nữ	TTGDTX Trảng Bàng
110	Nguyễn Trung Khanh		25/07/1988	Lâm Đồng	Lâm Đồng	ĐH	CNTT	Chính quy	Khá	74,2	74,2	50,0	248,4		THPT Nguyễn Thái Bình
111	Nguyễn Hồng Dũng		26/07/1989	Tây Ninh	Tân Phú - Tân Châu - Tây Ninh	ĐH	CNTT	Chính quy	TB	64,0	64,0	51,0	230,0		THPT Lê Duẩn
112	Lê Trọng Phương		20/11/1984	Bắc Giang	Suối Dây - Tân Châu - Tây Ninh	ĐH	Khoa học máy tính	Chính quy	TB	63,0	63,0	50,0	226,0		THPT Tân Đông
113	Đỗ Thị Thanh Thúy	x	04/07/1983	Tây Ninh	Thanh Đức - Gò Dầu - Tây Ninh	ĐH	CNTT	Chính quy- Liên thông	TBK	62,6	62,6	50,0	225,2	11-Nữ	THPT Nguyễn Thái Bình
114	Trần Quốc Hoàng Anh		30/09/1986	Tây Ninh	Thị trấn - Châu Thành - Tây Ninh	ĐH	Hệ thống thông tin QL	Chính quy	TB	55,7	50,0	53,0	211,7		TTGDTX Châu Thành
115	Trần Quốc Kiệt		10/05/1979	Tây Ninh	Khu phố 3, Phường 4, thị xã Tây Ninh	ĐH	CNTT	Tại chức (VLVH)	TBK	63,2	63,2	63,5	253,4		TTGDTX Tân Châu
121	Trần Thị Diệp	x	10/02/1990	Ninh Bình	Hòa Thạnh - Châu Thành - Tây Ninh	ĐH	SP Toán học	Chính quy	Khá	78,0	78,0	80,0	316,0	11-Nữ (Cử tuyển)	THPT Hoàng Văn Thụ
117	Nguyễn Châu Diệu		03/12/1991	Tây Ninh	Phường III - Thị xã - Tây Ninh	ĐH	SP Toán học	Chính quy	Khá	75,5	85,0	98,0	356,5		THPT Lý Thường Kiệt

TT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	NƠI SINH	HỌ KHẨU	TRÌNH ĐỘ	CHUYÊN NGÀNH	HÌNH THỨC	LOẠI TN	ĐIỂM HỌC TẬP	ĐIỂM TỐT NGHIỆP	ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH	TỔNG SỐ ĐIỂM	ƯU TIÊN	XÉT TUYỂN
118	Nguyễn Lê Thảo Nhi	x	27/05/1985	Đắk Lắk	TP.Hồ Chí Minh	ĐH	Toán học	Chính quy	TBK	65,4	90,0	93,0	341,4	11- Nữ	THPT Nguyễn Trung Trực
119	Đào Xuân Phương	x	25/06/1990	Đồng Tháp	Thị xã Sa Đéc - Đồng Tháp	ĐH	SP Toán học	Chính quy	Khá	76,5	76,5	90,0	333,0	11-Nữ	THPT Lê Quý Đôn
120	Nguyễn Văn Hường		10/05/1986	Thanh Hóa	Thành Minh - Thạch Thành - Thanh Hóa	ĐH	SP Toán học	Chính quy	TBK	65,3	95,0	84,0	328,3		TTGDTX Hòa Thành
121	Lê Thị Linh	x	05/05/1988	Thanh Hóa	Gia Lai	ĐH	SP Toán - Tin	Chính quy	Khá	71,9	71,9	87,5	318,8	11-Nữ	TTGDTX Hòa Thành
122	Nguyễn Thị Hằng	x	10/06/1989	Hà Tĩnh	Tân Lộc - Lộc Hà - Hà Tĩnh	ĐH	SP Toán học	Chính quy	Khá	70,6	90,0	76,0	312,6	11-Nữ	THPT Nguyễn An Ninh
123	Đỗ Trọng Nam		06/12/1988	Thanh Hóa	Phường I - Thị xã - Tây Ninh	ĐH	SP Toán học	Chính quy	Khá	70,4	85,0	77,0	309,4		THPT Huỳnh Thúc Kháng
124	Nguyễn Ngọc Quý		15/05/1991	Tây Ninh	Hiệp Ninh-thị xã Tây Ninh	ĐH	SP Toán học	Chính quy	Khá	71,3	70,0	83,5	308,3		THPT Nguyễn Huệ
125	Trần Minh Tú		05/11/1991	Long An	Long An	ĐH	SP Toán học	Chính quy	Khá	70,6	70,6	79,5	300,2		TTGDTX Bến Cầu
126	Đinh Thị Thanh Thủy	x	20/07/1986	Hà Nam	Hà Nam	ĐH	SP Toán học	Chính quy- Liên thông	Khá	75,5	82,5	71,0	300,0	11- Nữ	Thực nghiệm Giáo dục phổ thông Tây Ninh
127	Đinh Thị Thu	x	17/07/1985	Hà Nam	Hà Nam	ĐH	Văn học	Chính quy	Khá	71,1	71,1	84,0	310,2	11-Nữ	THPT Lê Quý Đôn
128	Trần Thị Hà	x	17/05/1989	Hà Tĩnh	Đắk Lắk	ĐH	Văn học	Chính quy	Khá	76,7	80,0	76,0	308,7	11-Nữ	THPT Trần Quốc Đại
129	Trần Thị Huệ	x	24/08/1990	Nghệ An	Nghệ An	ĐH	Ngữ văn	Chính quy	Khá	69,4	69,4	82,5	303,8	11-Nữ	THPT Nguyễn Trung Trực
130	Lê Thị Thảo	x	09/07/1988	Thanh Hóa	Thanh Hóa	ĐH	Ngữ văn	Chính quy	Khá	72,0	72,0	78,0	300,0	11-Nữ	THPT Nguyễn Thái Bình
131	Hoàng Thị Uyên	x	02/08/1986	Bắc Giang	Bắc Giang	ĐH	Ngữ văn	Chính quy	TBK	69,9	69,9	75,5	290,8	11-Nữ	TTGDTX Châu Thành
132	Nguyễn Thị Niên	x	24/06/1991	Thanh Hóa	Thị trấn Tân Châu- Tây Ninh	ĐH	SP Ngữ văn	Chính quy	Khá	73,7	73,7	68,5	284,4	11-Nữ	THPT Tân Châu
133	Nguyễn Thị Lý	x	30/01/1990	Long An	Long An	ĐH	SP Ngữ văn	Chính quy	Khá	70,5	80,0	66,0	282,5	11-Nữ	THPT Trần Quốc Đại
134	Đào Thị Thùy Linh	x	21/07/1990	Tây Ninh	Long Thành Bắc - Hòa Thành- Tây Ninh	ĐH	Ngữ văn	Chính quy	Khá	70,6	70,0	70,0	280,6	11-Nữ	THPT Nguyễn Chí Thanh

TT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	NƠI SINH	HỌ KHẨU	TRÌNH ĐỘ	CHUYÊN NGÀNH	HÌNH THỨC	LOẠI TN	ĐIỂM HỌC TẬP	ĐIỂM TỐT NGHIỆP	ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH	TỔNG SỐ ĐIỂM	ƯU TIÊN	XÉT TUYỂN
135	Nguyễn Thị Thu	x	02/05/1990	Bắc Giang	Suối Ngô - Tân Châu - Tây Ninh	ĐH	Văn học	Chính quy	Khá	74,0	74,0	65,0	278,0	1.1-Nữ	THPT Nguyễn Trung Trực
136	Huỳnh Linh	x	12/05/1984	Vĩnh Phú	Vĩnh Phú	ĐH	SP Địa lý	Chính quy	Khá	75,1	90,0	68,0	301,1	11-Nữ	Thực nghiệm Giáo dục phổ thông
137	Nguyễn Minh Tú		05/04/1989	Tây Ninh	Long Thành Bắc-Hòa Thành-Tây Ninh	ĐH	GDTC	Vừa làm vừa học	Khá	73,2	80,0	72,0	297,2		Khuyết tật tinh Tây Ninh
138	Bùi Hoàng Nam		22/03/1987	Tây Ninh	Phường 3, thị xã Tây Ninh	CĐ	SP Âm nhạc-CT Đội	Chính quy	Khá	70,5	62,5	71,0	275,0	6-Con bệnh binh	Thực nghiệm Giáo dục phổ thông Tây Ninh
139	Phạm Văn Minh		20/09/1984	Thanh Hóa	Thanh Hóa	ĐH	Tâm lý GD	Chính quy	Khá	72,2	100,0	76,0	324,2	7-Mường	CĐ Sư phạm Tây Ninh
140	Huỳnh Trần Hoài Đức		01/01/1991	Tây Ninh	Trường Đông-Hòa Thành-Tây Ninh	ĐH	Tâm lý GD	Chính quy	Khá	73,1	73,1	78,5	303,2		CĐ Sư phạm Tây Ninh
141	Hồ Trọng Hiếu		23/04/1987	Tây Ninh	Long Thành Trung-Hòa Thành-Tây Ninh	ĐH	Trắc địa và Bản đồ	Chính quy	TBK	64,4	64,4	50,0	228,8		TC Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh

Danh sách này có 141 người

Tây Ninh, ngày 16 tháng 9 năm 2013

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Đổng Ngọc Lập

